

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **49/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 11-4-2025

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc

Ông Trương Thanh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 529/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Kim X**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Đinh Bình H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn V, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Kim X trình bày:

Bà và ông Đinh Bình H kết hôn năm 2014 tại UBND xã P. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, ông H không có trách nhiệm với gia đình. Hiện tại cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên bà yêu cầu ly hôn ông H.

Con chung: Bà và ông Đinh Bình H có 2 con chung là Đinh Nhật L, sinh ngày 11/3/2015 và Đinh Nhật L1, sinh ngày 30/7/2022, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 12/02/2025, bị đơn ông Đinh Bình H trình bày:

Ông và bà Võ Thị Kim X kết hôn năm 2014 tại UBND xã Ninh Phụng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 7/2024 thì ông bà xảy ra mâu thuẫn, bà X bỏ nhà đi và ông bà không sống chung từ đó cho đến nay. Nay bà X yêu cầu ly hôn, ông đồng ý vì ông cũng không còn tình cảm với bà X nữa.

Con chung: Ông và bà X có 2 con chung là Đinh Nhật L, sinh ngày 11/3/2015 và Đinh Nhật L1, sinh ngày 30/7/2022, ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu L, giao cháu L1 cho bà X nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

3. *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Kim X vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đinh Bình H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Nguyên đơn bà Võ Thị Kim X khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Đinh Bình H, địa chỉ: Thôn V, xã P, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về nội dung vụ án:*

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Bà Võ Thị Kim X và ông Đinh Bình H kết hôn năm 2014 tại UBND xã P, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 20/10/2014. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà X yêu cầu ly hôn, cho rằng thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, ông H không có trách nhiệm với gia đình. Ông H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà X, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X.

[3.2]. *Về con chung:*

Bà Võ Thị Kim X và ông Đinh Bình H có 2 con chung là Đinh Nhật L, sinh ngày 11/3/2015 và Đinh Nhật L1, sinh ngày 30/7/2022. Bà X yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, ông H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Hội đồng xét xử xét

thấy, tại phiên tòa, ông H vắng mặt, lời khai của cháu L có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó để đảm bảo quyền lợi cho cháu L và cháu L1, cần giao cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[3.3]. Về tài sản chung: Bà X và ông H không yêu cầu giải quyết.

[4]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bà X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006145 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà X đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự,

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH2014 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim X.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim X được ly hôn ông Đinh Bình H.

- Về con chung: Bà Võ Thị Kim X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Nhật L, sinh ngày 11/3/2015 và Đinh Nhật L1, sinh ngày 30/7/2022 đến tuổi trưởng thành. Bà X không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đinh Bình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà X và ông H không yêu cầu giải quyết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Kim X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006145 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà X đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(GCNKH 98/2014)

- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hương